

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DS-ST
Ngày 06/03/2024

V/v Tranh chấp về tiền cấp
dưỡng nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH K**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thế Hồi và bà Y Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nữ Tường Vy - Thư ký Toà án nhân dân
huyện Ngọc Hồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng tham gia phiên tòa: Bà Hiêng
Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 - 3 - 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ng, tỉnh K, xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/2023/TLST- HNGĐ ngày
17- 10- 2023, về việc “*Tranh chấp tiền cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn*”. Theo
quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST- DS ngày 16 - 02- 2024;
giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Võ Anh Quốc C, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố 5,
thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K. (Có mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Võ Hà A sinh năm: 1994; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị
trấn P, huyện Ng, tỉnh K. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Nguyên đơn anh Võ Anh Quốc C trình bày** tại hồ sơ vụ án và tại phiên
tòa như sau: Tôi Võ Anh Quốc C và cô Nguyễn Võ Hà A là vợ chồng đã ly hôn
vào ngày 05/5/2023 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận
của các bên tham gia hoà giải tại Toà án số 37/2023/QĐCNTTLH ngày 05/5/2023
của Toà án nhân dân huyện Ng, tỉnh K, chúng tôi đã thoả thuận theo quyết định

trên thì Tòa án công nhận tôi (Võ Anh Quốc C) và cô Nguyễn Võ Hà A thuận tình ly hôn. Giao con là Võ Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 17/8/2020 cho cô Nguyễn Võ Hà A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình. tôi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 5/2023.

Nay tôi Võ Anh Quốc C nhận thấy bản thân không đủ khả năng thực hiện mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng một tháng vì hoàn cảnh khó khăn với những lý do sau: Thứ nhất, hiện nay, tôi phải nuôi cha, mẹ già, cha 70 tuổi đang đau bệnh, điều trị dài hạn tại bệnh viện huyện Ng. Thứ hai, tôi đang hành nghề bán quỳ thuốc tây nhỏ lẻ, thu nhập thấp, bình quân mỗi tháng 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Thứ ba, quỳ thuốc thuê của ông Nguyễn Đăng Hùng cư trú tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K để bán hàng, mỗi năm phải đóng trước 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng) tiền thuê nhà. Thứ tư, tôi còn đang theo học Cao đẳng Dược tại Phân hiệu Trường Y Dược K và tiếp theo học Đại học Dược theo quy định bắt buộc của ngành do Sở Y tế K phổ biến. Mỗi năm tôi phải đóng học phí và trang thiết bị, tài liệu học tập. Vì những điều kiện khó khăn như đã nêu trên, tôi xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ nuôi con chung, không ai được ngăn cấm việc thăm nom, đưa đón, chăm sóc con. Nếu cố ý làm sai tôi sẽ ngừng cấp dưỡng và làm đơn đề nghị giải quyết theo pháp luật quy định. Nếu bên cô Nguyễn Võ Hà A không nhận nuôi con được thì tôi xin nhận con chung về nuôi mà không cần cô Hà A cấp dưỡng hay bất cứ điều kiện gì.

Về chứng cứ: Nguyên đơn nộp cho Tòa án những văn bản sau: 01 quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia Hoà giải tại Toà án số 37/2023/QĐCNTTLH ngày 05/5/2023 của Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi; 03 căn cước công dân; 03 đơn thuốc; 02 chứng từ chuyển khoản; 01 thông báo về việc thu học phí; 01 đơn xin xác nhận (đều là bản phô tô)

* **Bị đơn chị Nguyễn Võ Hà A trình bày** tại phiên tòa và tại hồ sơ vụ án: Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án số 37/2023/QĐCNTTLH ngày 05/5/2023 của Toà án nhân dân huyện Ng đã công nhận sự thoả thuận giữa tôi và anh C về con chung như sau: Tôi là người được trực tiếp nuôi con Võ Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 17/8/2020, anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 05/5/2023 cho đến khi con thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, đây là mức cấp dưỡng anh C thoả thuận với tôi, nhưng không làm theo thoả thuận mà mỗi tháng chỉ cấp dưỡng là 2.000.000đ

Tôi không đồng ý với mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) mà anh C đưa ra. Vì số tiền đó không đủ với mức chi phí hằng ngày trong tháng của con chung: Tiền học phí hiện tại của trường Ban Mai Xanh phải đóng cho con chung đang theo học là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn

đồng) một tháng. Tiền bím, sữa, là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) một tháng. Tiền ăn, thuốc ốm đau, thuốc bổ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) một tháng. Tổng lại một tháng chi phí cơ bản của con chung là 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Không tính có những tháng đau nặng, phải nằm viện thì phát sinh thêm chi phí và những tháng quần áo hư hỏng, cũ, chật phải mua mới. Hiện tại, tôi Hà A đang không có việc làm ổn định đang chuẩn bị để mở quán cà phê, nên với mức cấp dưỡng mà anh C đưa ra là không thể đủ. Nếu trong trường hợp anh C quá khó khăn không đủ khả năng chu cấp cho con 3.000.000 đồng một tháng thì chỉ cần anh C làm đơn từ con, tôi Hà A sẽ đổi họ con về họ mẹ và hoàn toàn lo cho con cho tới lúc con trưởng thành và không cần đến tiền cấp dưỡng của anh C hàng tháng nữa.

Về chứng cứ: Bị đơn nộp cho Tòa án những văn bản sau: 05 bản sao kê tài sản của ngân hàng Vietcombank; 06 phiếu thu của trường mầm non thị trấn Ban Mai Xanh (đều là bản phô tô)

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng phát biểu ý kiến như sau:**

- Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và thực hiện đầy đủ các thủ tục tiến hành tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 97, 98, 195, 196, 203 và 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án dân sự. Những người tham gia tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đánh giá mức tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ một tháng là do hai bên đương sự tự thỏa thuận tại Tòa án từ tháng 5/2023 đã có hiệu lực pháp luật và anh C đang thi hành án, việc anh C yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung xuống 1.500.000đ là không chính đáng và không có cơ sở để chứng minh nên không chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 84, 107, 110, 116, 117 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bác yêu cầu tranh chấp về mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn của nguyên đơn Võ Anh Quốc C đề ngày 13/10/2023.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xác định quan hệ tranh chấp: Đây là tranh chấp giữa cá nhân với cá nhân: anh Võ Anh Quốc C yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "*Tranh chấp về tiền cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn*". Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn có nơi cư trú tại tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Ng, theo quy định tại khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

[2] **VỀ NỘI DUNG VỤ ÁN:** Giữa nguyên đơn và bị đơn đều trình bày: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia Hoà giải tại Toà án số 37/2023/QĐCNTTLH ngày 05/5/2023 của Toà án nhân dân huyện Ng, tỉnh K công nhận: "*Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Võ Hà A và anh Võ Anh Quốc C thuận tình ly hôn; về con chung chị Hà A và anh C thoả thuận giao cháu Võ Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 17/8/2020 cho chị Nguyễn Võ Hà A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình. Anh Võ Anh Quốc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 05/5/2023 cho đến khi con thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình*". Đây là sự thoả thuận đều tự nguyện của cả hai bên. Trong quá trình từ khi phải cấp dưỡng nuôi con đến nay, anh C vẫn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ. Đến ngày 13/10/2023 anh Võ Anh Quốc C làm đơn khởi kiện về việc xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ/ tháng, vì anh đưa ra lý do đang theo học, phải đóng học phí, phải thuê quán để bán hàng, bố mẹ già yếu hay đau ốm mà thu nhập chỉ khoảng 6.000.000đ/ tháng. Chị Hà A không nhất trí về yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ/ tháng vì chị chi phí nuôi con và chi phí cho con đi học hết khoảng 6.800.000đ/ tháng.

Xét thấy ý kiến của anh C, vừa học vừa làm phải đóng học phí, phải thuê nhà là 3.500.000đ một tháng, thực tế mẹ bán quán cà phê có thu nhập. Việc thoả thuận cấp dưỡng nuôi con tại Tòa án thời gian tháng 5/2023 thì anh C vẫn đi học và vẫn thuê nhà để bán quần áo, gia đình anh C có năm anh em nên anh C không phải là lao động chính trong gia đình, nhưng bố bị bệnh tiểu đường, già yếu nên cũng có phần nào tiền cấp dưỡng phụ cho bố. Như vậy để cấp dưỡng nuôi con

nếu thỏa thuận tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia Hoà giải tại Toà án số 37/2023/QĐCNTTLH ngày 05/5/2023 của Toà án nhân dân huyện Ng, tỉnh Kon Tum là 3.000.000đ một tháng, hiện tại là vượt quá khả năng của anh C, số tiền cấp dưỡng của anh C là 2.500.000đ một tháng sẽ đảm bảo cho cuộc sống của con Võ Nguyễn Anh Kh. Do vậy nên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh C là có cơ sở.

Xét ý kiến của chị Nguyễn Võ Hà A không chấp nhận mức thay đổi cấp dưỡng 1.500.000 đồng một tháng, giữ nguyên mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng một tháng vì chi phí sinh hoạt, học tập cho con Võ Nguyễn Anh Kh hiện nay là 6.800.000 đồng tháng. Hiện tại chị Hà A không có công việc ổn định, nên đang chuẩn bị mở quán bán cà phê tại nhà, thu nhập không ổn định nên việc anh C cấp dưỡng 1.500.000đ cho con chung là không đảm bảo cuộc sống của con, mặt khác cháu Võ Nguyễn Anh Kh hiện tại chỉ 4 tuổi nên nhu cầu sinh hoạt thực tế chưa cao, chị Hà A bán hàng online cũng có thu nhập cộng với số tiền cấp dưỡng của anh C là 2.500.000đ một tháng đủ đảm bảo cho cuộc sống của con Võ Nguyễn Anh Kh, nên Hội đồng xét xử thấy hợp lý nên yêu cầu giữ nguyên mức cấp dưỡng là 3.000.000đ của bị đơn không được chấp nhận.

Tại phiên tòa anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình là thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 3.000.000đ xuống còn 1.500.000đ, Chị Hà A không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn mà yêu cầu Tòa giữ nguyên mức cấp dưỡng là 3.000.000đ.

[3] Anh Cường chỉ yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con nên mức cấp dưỡng được thay đổi là 2.500.000đ/ tháng, về các vấn đề khác tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia Hoà giải tại Toà án số 37/2023/QĐCNTTLH ngày 05/5/2023 của Toà án nhân dân huyện Ng, tỉnh K được giữ nguyên, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về việc anh C trình bày xin ngừng cấp dưỡng nuôi con nếu như chị Hà A ngăn cấm việc thăm nom, đưa đón, chăm sóc con; và việc chị Hà A yêu cầu: nếu anh C không cấp dưỡng nuôi con thì chị Hà A đổi họ con, hai yêu cầu này đều trái với quy định của pháp luật, do vậy các yêu cầu đều không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Võ Anh Quốc C phải chịu án phí về thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm c khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Cường phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 28; Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 81, 82, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm c khoản 6 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền kháng cáo;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Võ Anh Quốc C phải cấp dưỡng nuôi con chung là Võ Nguyễn Anh Kh (sinh ngày 17/8/2020) với số tiền là 2.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con Võ Nguyễn Anh Kh đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Mức cấp dưỡng này thay cho mức cấp dưỡng tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án số 37/2023/QĐCNTTLH ngày 05/5/2023 của Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản hoặc cấm đoán. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Nguyễn Võ Hà A có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu anh Võ Anh Quốc C chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi suất là 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm cấp dưỡng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Anh Quốc C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, số tiền anh C nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí nay chuyển thành tiền án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001920 ngày 17- 10- 2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/3/2024).

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND t. K;
- VKSND t. K;
- VKSND h. Ng;
- Chi cục THADS h. Ng;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Oanh